

Số: 680 /TB-QLKTTW

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2016

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2016, đợt 2 (khóa 12)

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT- BGDDT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-QLKTTW ngày 20/10/2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Quyết định số 08/QĐ-QLKTTW ngày 08/01/2015 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2016, đợt 2 (khóa 12) với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng: nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kinh tế phát triển.

2. Chuyên ngành đào tạo

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành: Kinh tế phát triển, mã số: 62 31 01 05

3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Hình thức đào tạo: Không tập trung 4 năm đối với người có bằng thạc sĩ, trong đó có ít nhất 12 tháng học tập, nghiên cứu tập trung tại cơ sở đào tạo.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh chuyên ngành Kinh tế phát triển là 07 nghiên cứu sinh.

5. Điều kiện dự tuyển

5.1 Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển:

- a) Có bằng thạc sĩ đúng (trùng tên) với chuyên ngành dự tuyển.
- b) Hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành Kinh tế phát triển (gồm các chuyên ngành còn lại của ngành kinh tế học (mã số 62.31.01) và khối ngành kinh doanh và quản lý (mã số 62.34).

Những thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần với chuyên ngành dự tuyển hoặc có bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp trên 5 năm (tính từ thời điểm được cấp bằng đến thời điểm trúng tuyển nghiên cứu sinh) sẽ phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

5.2 Có năng lực trong nghiên cứu khoa học, kết quả thể hiện ở một trong hai điều kiện sau:

(i) Có tối thiểu 01 bài báo khoa học phù hợp với đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu lựa chọn, được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quy định của Viện (*tại Phụ lục số 1*) và thuộc danh mục tạp chí khoa học được tính điểm công trình do Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm công trình.

(ii) Là chủ nhiệm một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã nghiệm thu, với chủ đề phù hợp với hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu mà người dự tuyển lựa chọn.

5.3 Có một bài luận dự định nghiên cứu (dài khoảng 2.800-3.000 từ) với nội dung chính được hướng dẫn tại Phụ lục số 2. Thí sinh dự tuyển có thể tham chiếu tên đề tài/hướng nghiên cứu và người hướng dẫn có thể nhận nghiên cứu sinh tại Phụ lục số 5.

5.4 Có thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc thư giới thiệu của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng cấp cao nhất trong đơn vị công tác của thí sinh.

Những người giới thiệu trên có ít nhất 6 tháng công tác trong lĩnh vực chuyên môn của người dự tuyển hoặc cùng làm việc với người dự tuyển.

Thư giới thiệu đề cập đầy đủ nhận xét, đánh giá năng lực và phẩm chất của người dự tuyển (*Mẫu tại Phụ lục số 6*).

5.5 Điều kiện về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển NCS phải đáp ứng một trong các điều kiện về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về tiếng Anh, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển NCS do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường Đại học trong nước đào tạo ngành tiếng Anh trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 theo quy định tại Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong học tập là tiếng Anh.

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh.

5.6 Giới thiệu dự tuyển hoặc xác nhận nhân thân

a) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đang đi làm) hoặc xác nhận của Trường/Viện (đối với thí sinh vừa tốt nghiệp);

b) Người chưa đi làm tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc đang lao động tự do thì phải có xác nhận nhân thân của chính quyền địa phương nơi cư trú.

5.7 Bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương. (mẫu tại Phụ lục số 3)

6. Hồ sơ dự tuyển

6.1 Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm:

a. 01 bản gốc và 5 bản sao Phiếu đăng ký dự tuyển có xác nhận của cơ quan quản lý (đối với thí sinh đã có việc làm) hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) (Có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, theo mẫu tại Phụ lục số 4)

b. 01 bản sao có công chứng và 05 bản sao thường của các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học;
- Bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ;
- Bằng và Chứng chỉ tiếng Anh: Theo quy định tại mục 5.5;
- Các văn bằng, chứng chỉ khác bằng tiếng Việt hoặc dịch ra tiếng Việt đã công chứng (nếu có).

Các bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, thí sinh phải nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Hướng dẫn quy trình, thủ tục công nhận văn bằng tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng, xem tại: <http://cnvb.deta.edu.vn/>).

c. 01 bản gốc và 5 bản sao của hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học (Mẫu phụ lục 6).

d. 01 bản gốc và 5 bản sao bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh (đóng thành quyển) (theo mẫu tại Phụ lục số 2).

e. 06 bản sao các công trình khoa học đã công bố (đóng thành tập, có bản kê khai danh mục ở trang bìa) trong đó:

- + Đối với bài báo (photo trang bìa, Mục lục và nội dung bài báo công bố)
- + Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Bản sao Quyết định/hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, Biên bản nghiệm thu đề tài và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (nếu có).

g. Ảnh: 04 ảnh 3x4, nền trắng (ghi rõ họ tên, ngày sinh của thí sinh phía sau ảnh); 02 (hai) phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh.

h. 01 Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định (Mẫu Phụ lục số 3).

i. 01 Bản sao giấy khai sinh.

k. 01 Giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế cấp quận, huyện trở lên;

l. 01 bản gốc và 05 bản sao Giấy giới thiệu dự tuyển hoặc xác nhận nhân thân (theo mục 5.6).

6.2 Hướng dẫn sắp xếp hồ sơ: Toàn bộ tài liệu trên cấp sắp xếp theo hướng dẫn tại bìa hồ sơ dự tuyển do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương phát hành.

6.3 Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 10/08/2016, trong giờ hành chính.

6.4 Thời gian nhận hồ sơ: 05/10/2016 đến ngày 05/11/2016, trong giờ hành chính.

6.5 Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng 204 nhà B, Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

(Hồ sơ tuyển sinh không trả lại sau khi đã nộp)

7. Cách thức xét tuyển

7.1 Hình thức xét tuyển thí sinh

Đánh giá thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm đánh giá Hồ sơ dự tuyển và đánh giá việc trình bày, vấn đáp của thí sinh theo thang điểm 100. Điểm đánh giá Hồ sơ dự tuyển có trọng số 0,6; điểm trình bày, vấn đáp của thí sinh có trọng số 0,4 trong tổng điểm xét tuyển. Thí sinh được xếp loại đạt nếu điểm mỗi hợp phần từ 50 trở lên.

7.2 Nội dung và tiêu chí đánh giá

a) Điểm đánh giá văn bằng và kết quả đào tạo: trọng số 0,1, dựa trên:

- Điểm trung bình các môn học.
- Điểm bảo vệ luận văn thạc sĩ (nếu có).
- Uy tín của cơ sở đào tạo.

b) Điểm đánh giá bài báo hay công trình khoa học: trọng số 0,2, dựa trên:

- Tính phù hợp với đề tài/hướng nghiên cứu dự định của thí sinh.
- Tính sáng tạo, nội dung và chất lượng bài viết.
- Khả năng khái quát vấn đề lý thuyết và tổng kết thực tiễn có liên quan.

c) Điểm đánh giá dựa trên ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu: trọng số 0,1.

Lưu ý: Hội đồng tuyển sinh không chấp nhận những thư giới thiệu mang tính sao chép, thể hiện sự không nghiêm túc trong việc giới thiệu.

d) Điểm đánh giá chất lượng bài luận và dự định nghiên cứu: trọng số 0,2 dựa trên các nội dung chủ yếu:

- + Sự cần thiết và lý do chọn đề tài/hướng nghiên cứu
- + Tổng quan các công trình khoa học đã công bố trong và ngoài nước về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn.

+ Tính sáng tạo của đề tài/dự định nghiên cứu.

+ Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.

đ) Đánh giá thí sinh trình bày về dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh, các thành viên tiểu ban chuyên môn sẽ đặt câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh: trọng số 0,4 dựa trên các mặt chủ yếu:

+ Về kiến thức: Sự am hiểu của thí sinh về vấn đề nghiên cứu, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.

+ Về khả năng thực hiện nghiên cứu: Tính khả thi trong lựa chọn phương pháp nghiên cứu và kế hoạch thực hiện dự định nghiên cứu.

+ Về tư chất cần có của một nghiên cứu sinh: bao gồm năng lực nghiên cứu (khả năng tư duy phân tích, tổng hợp phê phán, cách diễn đạt chặt chẽ, logic, sự am hiểu về các phương pháp nghiên cứu...), tính nghiêm túc của mục đích theo đuổi

chương trình đào tạo tiến sĩ; các phẩm chất khác như tính sáng tạo, trung thực, khả năng tổ chức sắp xếp công việc.

8. Kế hoạch xét tuyển và gửi giấy báo

- a. Xét tuyển: Dự kiến tháng 11/2016.
- b. Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến tháng 11/2016.
- c. Nhập học: Dự kiến tháng 12/2016.
- d. Hình thức gửi thông tin: Thông báo dự tuyển và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho thí sinh qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đăng ký trong hồ sơ.

9. Địa chỉ liên hệ và cung cấp thông tin liên quan

Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo,

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

Địa chỉ: Tầng 2 nhà B, 68 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình, Hà Nội.

- Giám đốc Trung tâm:

Điện thoại cố định: 04.37331.445, Di động: 0988.708.460

- Phòng Đào tạo: Điện thoại cố định: 04.37344.296, Di động: 0906.586.399

Website Viện: www.ciem.org.vn

Email: Phamquangtrung@mpi.gov.vn

Nơi nhận

- Vụ Giáo dục sau Đại học, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ KH và ĐT;
- Các đơn vị thuộc Viện NCQLKTTW;
- Sở KH và ĐT 63 tỉnh, thành phố;
- Sở Nội vụ 63 tỉnh, thành phố;
- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu;
- Lưu: VT, TVQL.

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Cung

Phụ lục 1: Danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được chấp nhận tính điều kiện bài báo khoa học cho thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh năm 2016 tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

STT	TÊN TẠP CHÍ	CƠ QUAN XUẤT BẢN
1	Các tạp chí khoa học nước ngoài cấp quốc gia và quốc tế viết bằng 1 trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Tây Ban Nha.	
2	Các tạp chí khoa học về chủ đề kinh tế, quản lý và kinh doanh của các trường ĐH nước ngoài khác	
3	Nghiên cứu Kinh tế	Viện Kinh tế Việt Nam
4	Kinh tế và phát triển	ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội
5	Phát triển kinh tế	ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
6	Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới (tên cũ: Những vấn đề Kinh tế thế giới)	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
7	Khoa học Thương mại	ĐH Thương mại
8	Kinh tế đối ngoại	ĐH Ngoại thương
9	Nghiên cứu Tài chính - Kế toán	Học viện Tài chính
10	Công nghệ Ngân hàng (chỉ tính đối với các bài Nghiên cứu khoa học)	ĐH Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh
11	Báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học Quốc gia và Quốc tế có chủ đề về kinh tế-quản lý và kinh doanh được đăng toàn văn trong kỷ yếu.	
12	Quản lý Nhà nước	Học viện Hành chính Quốc gia
13	Khoa học và Đào tạo ngân hàng	Học viện Ngân hàng
14	Kế toán	Hội Kế toán Việt Nam
15	Cộng sản	Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
16	Các tạp chí khoa học thuộc khối khoa học Kinh tế, quản lý và kinh doanh của các trường ĐH Quốc gia Hà Nội, ĐH Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, ĐH Thái Nguyên, ĐH Đà Nẵng, ĐH Huế và các trường ĐH khác (nếu có)	
17	Kinh tế - Dự báo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
18	Ngân hàng (tên cũ: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Thông tin Khoa học Ngân hàng)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
19	Economic Development	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
20	Nghiên cứu Đông Nam Á	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
21	Kiểm toán	Kiểm toán Nhà nước
22	Công thương	Bộ Công Thương
23	Tài chính	Bộ Tài chính
24	Tạp chí Hội nhập	Ủy ban quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế
25	Thị trường Tài chính tiền tệ	Hiệp Hội Ngân hàng Việt Nam
26	Thuế Nhà nước	Tổng cục Thuế
27	Vietnam Banking Review	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	TÊN TẠP CHÍ	CƠ QUAN XUẤT BẢN
28	Vietnam Economic Review	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
29	Thống kê (con số và sự kiện)	Tổng cục Thống kê
30	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên cũ: Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp; Khoa học Nông nghiệp và công nghệ thực phẩm; Nông lâm; Thủy lợi; Kinh tế Nông nghiệp)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Du lịch Việt Nam	Tổng cục Du lịch
32	Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
33	Tài chính doanh nghiệp	Cục Tài chính doanh nghiệp-Bộ Tài chính
34	Lao động xã hội	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
35	Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông	Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
36	Nghiên cứu Đông Bắc Á (tên cũ: Nghiên cứu Nhật Bản; Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á)	Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
37	Châu Mỹ ngày nay	Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
38	Giáo dục lý luận	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Đà Nẵng
39	Lý luận Chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
40	Dệt may và Thời trang Việt Nam	Tổng công ty Dệt-May Việt Nam
41	Hoạt động khoa học	Bộ Khoa học và Công nghệ
42	Nghiên cứu Châu Âu	Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
43	Nghiên cứu Quốc tế	Học viện Quan hệ Quốc tế
44	Nghiên cứu Trung Quốc	Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
45	Khoa học Chính trị (chỉ tính những bài có đủ các nội dung Nghiên cứu khoa học)	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện TP.Hồ Chí Minh
46	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương	Trung tâm Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
47	Tạp chí Quản lý Kinh tế	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
48	Nghiên cứu Thương mại	Viện Nghiên cứu Thương mại
49	Du lịch Việt Nam	Tổng cục Du lịch
50	Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
51	Hoạt động Khoa học (Tên cũ: Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	Bộ Khoa học và Công nghệ
52	Quản lý Ngân quỹ quốc gia	Kho bạc Nhà nước

STT	TÊN TẠP CHÍ	CƠ QUAN XUẤT BẢN
53	Nghiên cứu Tài chính - Kế toán	Học viện Tài chính
54	Khoa học và Công nghệ (chỉ lấy bài về kinh tế)	Đại học Công nghiệp Hà Nội
55	Lý luận chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
56	Khoa học kinh tế	Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
57	Kinh tế và quản lý	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
58	Khoa học và công nghệ lâm nghiệp	Đại học Lâm nghiệp
59	Thanh tra tài chính	Bộ Tài chính
60	Giáo dục lý luận	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
61	Khoa học công nghệ	Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp
62	Khoa học công nghệ Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ
63	Nhân lực Khoa học xã hội	Học viện Khoa học xã hội
64	Tin học và Điều khiển học	Viện khoa học và công nghệ Việt Nam
65	Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
66	Khoa học Giao thông vận tải	Đại học Giao thông Vận tải
67	Xây dựng	Bộ Xây dựng
68	Thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
69	Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường
70	Môi trường	Tổng cục Môi trường
71	An toàn – Sức khỏe và Môi trường Lao động	Viện Khoa học Kỹ thuật Bảo hộ lao động
72	Kinh tế Xây dựng	Viện Kinh tế Xây dựng, Bộ Xây dựng

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG**



**DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NĂM 2016**

Họ và tên:

Đề tài/Hướng nghiên cứu:

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 62.31.01.05

HÀ NỘI – 2016

NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu và mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện đề tài/hướng nghiên cứu

(Thí sinh cần nêu rõ sự cần thiết và những lý do cơ bản từ bản thân đưa đến lựa chọn hướng đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ này để làm gì? Cho ai?; trả lời câu hỏi nghiên cứu)

2. Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố trong và ngoài nước trực tiếp liên quan đến đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn

(Thí sinh mô tả rõ những công trình khoa học liên quan đến hướng đề tài luận án mà Thí sinh đã khảo cứu, đã đọc cho đến ngày dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ trong đó nêu rõ tên tác giả, tác phẩm, năm và nơi xuất bản, phát hành đồng thời xác định những vấn đề thuộc đề tài chưa được nghiên cứu làm rõ)

3. Mục tiêu nghiên cứu

(Thí sinh nêu rõ, ngắn gọn các mục tiêu chính của đề tài luận án cần đạt tới)

4. Đối tượng nghiên cứu

(Thí sinh trình bày rõ đối tượng nghiên cứu của luận án theo tên gọi của đề tài)

5. Phạm vi nghiên cứu

(Thí sinh trình bày rõ các phạm vi nghiên cứu về: Nội dung trọng tâm sẽ nghiên cứu giải quyết trong luận án, không gian (địa bàn nghiên cứu) và phạm vi về thời gian để cập vấn đề nghiên cứu)

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

(Thí sinh mô tả rõ các cách tiếp cận phù hợp với đối tượng nghiên cứu để đạt được mục tiêu của đề tài; mô tả các phương pháp sẽ sử dụng theo cách tiếp cận đã lựa chọn nghiên cứu đề tài luận án nhằm đạt tới mục tiêu đề ra)

7. Những nội dung chính của hướng nghiên cứu

(Thí sinh trình bày thật rõ và cụ thể những nội dung nghiên cứu chính của đề tài luận án nhằm đáp ứng các mục tiêu đã đề ra ở mục 3 trên đây có thể cụ thể hóa thành các Chương và mục từng Chương của luận án theo nội dung cần nghiên cứu)

8. Kế hoạch về thời gian và nguồn lực để nghiên cứu và hoàn thành luận án theo mục tiêu đề ra

(Thí sinh trình bày rõ kế hoạch cá nhân về thời gian, nguồn lực để học tập, nghiên cứu luận án trình độ tiến sĩ)

9. Lý do lựa chọn Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương làm NCS, thực hiện đề tài luận án tiến sĩ

(Thí sinh trình bày rõ những lý do cá nhân và lý do khác đưa tới lựa chọn Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương để thực hiện đào tạo trình độ tiến sĩ)

10. Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác

(Thí sinh trình bày cụ thể về quá trình nghiên cứu của bản thân, những thành tích đã đạt được trong nghiên cứu theo hướng của đề tài luận án và những vấn đề liên quan; Những thành tích trong hoạt động khoa học và hoạt động thực tiễn khác)

11. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi hoàn thành đào tạo trình độ tiến sĩ

(Thí sinh trình bày dự kiến của bản thân về hướng công tác, nghiên cứu sau khi hoàn thành đào tạo trình độ tiến sĩ; đồng thời xác định giới hạn dự định nghiên cứu và các hướng nghiên cứu tiếp sau luận án)

12. Đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có)

Thí sinh dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: Mẫu Bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và tài chính



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU VÀ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Tên tôi là: Sinh ngày:

Hiện công tác tại:

Chức vụ, nghề nghiệp:

Đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, tôi xin cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính của nghiên cứu sinh sau khi trúng tuyển như sau:

1. Phân đầu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.
2. Bảo đảm dành thời gian cho nghiên cứu, tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học, tham gia các hoạt động của Bộ môn và thực hiện theo đúng kế hoạch học tập, nghiên cứu của Viện.
3. Đóng học phí theo đúng quy định của Viện.
4. Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của Viện theo các quy định về quản lý đào tạo tiến sĩ.

....., ngày tháng năm 2016

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4: Mẫu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ
KINH TẾ TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2016

Từ bậc: Cử nhân ☐ Thạc sĩ ☐
Hình thức đào tạo: Không tập trung ☐

Ảnh 3 x 4
(Đóng dấu giáp
lai của đơn vị
xác nhận cho
thí sinh)

1. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (viết in hoa): Giới tính:
Ngày sinh: Nơi sinh: Dân tộc :
Địa chỉ liên hệ (nếu nhắn qua người khác đề nghị ghi cụ thể):
.....
Điện thoại (CQ): (NR): (DD):
Email: Fax:

2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Đào tạo đại học

Bằng đại học thứ nhất:

Cơ sở đào tạo: Quốc gia đào tạo:
Chuyên ngành: Xếp loại tốt nghiệp:
Hệ đào tạo: Năm tốt nghiệp:

Bằng đại học thứ hai:

Cơ sở đào tạo: Quốc gia đào tạo:
Chuyên ngành: Xếp loại tốt nghiệp:
Hệ đào tạo: Năm tốt nghiệp:

2.2. Đào tạo thạc sĩ

- Bằng Thạc sĩ thứ nhất:

Cơ sở đào tạo: Quốc gia đào tạo:
Chuyên ngành: Năm tốt nghiệp:

- Bằng Thạc sĩ thứ hai:

Cơ sở đào tạo: Quốc gia đào tạo:
Chuyên ngành: Năm tốt nghiệp:

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

TỪ NĂM	ĐẾN NĂM	CƠ QUAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ

4. CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

Tên đề tài/Tên bài báo	Cấp quản lý/ Tên tạp chí	Mã số đề tài/ Số tạp chí	Năm nghiệm thu/xuất bản

5. CHUYÊN NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN (đánh dấu X vào ô tương ứng)

Kinh tế phát triển..... ☐

6. NGOẠI NGỮ

- Miễn thi..... ☐

Có chứng chỉ tiếng Anh:

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

.....
.....
.....

Ngày tháng năm 2016

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

CAM ĐOAN CỦA THÍ SINH

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 2016

Người đăng ký dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5 : Danh sách giáo viên và hướng nghiên cứu

**DANH SÁCH
GIÁO VIÊN CÓ THỂ HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH
VÀ CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU CHỦ YẾU NĂM 2016**

Các chuyên ngành: Kinh tế phát triển

TT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Hướng nghiên cứu chính	Số NCS có thể nhận
1.	TS. Nguyễn Thị Tuệ Anh	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Kinh tế phát triển, Mô hình tăng trưởng	01
2.	TS. Lê Hương Linh	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Các vấn đề về Kinh tế vĩ mô Chính sách Phát triển vùng	01
3.	TS. Đinh Trọng Thắng	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư	01
4.	TS. Trần Toàn Thắng	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Đầu tư nước ngoài; Năng lực cạnh tranh	01
5.	TS. Nguyễn Thị Luyến	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Quản trị doanh nghiệp; Phát triển doanh nghiệp	01
6.	PGS.TS Nguyễn Đình Tài	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	Quản lý công, thống kê kinh tế	01
7.	TS. Trần Thị Thanh Hồng	Ban Kinh tế Trung ương	Quản lý DNNN; Phát triển tập đoàn kinh tế	01
8.	PGS.TS Đào Văn Hùng	Học viện Chính sách và Phát triển	Kinh tế vĩ mô; Chính sách tài chính	01
9.	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	Đại học Kinh tế quốc dân	Chính sách tài chính; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn	01
10.	PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn	Đại học kinh tế quốc dân	Tăng trưởng kinh tế, nghèo đói, bất bình đẳng; Phát triển cụm ngành công nghiệp	01
11.	PGS. TS Tô Kim Ngọc	Học viện Ngân hàng	Hệ thống giám sát tài chính quốc gia; Chính sách tiền tệ; Chính sách tài khóa	01
12.	PGS.TS Lê Xuân Đình	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	Chính sách kinh tế vĩ mô; Phát triển nông nghiệp, nông thôn	01
13.	TS. Nguyễn Đình Chúc	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Kinh tế vĩ mô; chính sách phát triển kinh tế	02
14.	PGS.TS Phạm Quang Thao	Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương	Thương mại và Hội nhập; Phát triển bền vững	01
15.	PGS.TS Trần Quốc Toàn	Hội đồng lý luận Trung ương	Thế chế kinh tế	01
16.	TS. Trần Mạnh Hùng	Công ty cổ phần kinh doanh kỹ thuật – Tổng cục công nghiệp Quốc phòng	Phát triển kinh tế theo ngành sản phẩm và địa bàn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh	01
17.	PGS.TS Võ Phước Tấn	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Kinh tế vùng; Kinh tế - Tài chính kinh doanh	01
18.	TS. Trần Thanh Xuân	Trường Đại học Lạc Hồng, Đồng Nai	Quản lý Khu công nghiệp; Quản lý đầu tư nước ngoài	01
19.	TS. Nguyễn Hồng Phong	Tổng cục Hải quan	Quản lý ngoại thương; Chính sách phát triển các ngành sản phẩm	01
20.	TS. Trần Sỹ Lâm	Đại học Ngoại thương Hà Nội	Kinh doanh quốc tế; Kinh tế vận tải biển	01

21.	TS. Nguyễn Thị Hà	Học viện Tài chính	Kinh tế - Tài chính kinh doanh	01
22.	TS. Vũ Thanh Liêm	Tổng cục Thống kê	Kinh tế - Tài chính kinh doanh	01
23.	GS.TS Phạm Quang Trung	Trường Đại học kinh tế quốc dân	Phát triển kinh tế và kinh doanh	01
24.	PGS.TS Đặng Ngọc Đức	Trường Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế - Tài chính kinh doanh	01
25.	PGS.TS Bùi Văn Huyền	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quản lý kinh tế vĩ mô	01
26.	PGS.TS Võ Văn Đức	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Kinh tế vĩ mô; Phát triển bền vững	01
27.	TS. Nguyễn Đức Hiền	Viện Chiến lược Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	01
28.	PGS.TS Nguyễn Như Thăng	Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính	Tài chính kinh doanh	01
29.	TS. Vũ Bá Phú	Bộ Công thương	Kinh tế Thương mại	01
30.	TS. Võ Văn Quyền	Bộ Công thương	Kinh tế Thương mại	01
31.	TS. Vũ Đăng Minh	Bộ Nội vụ	Phát triển Nguồn nhân lực	01
32.	PGS.TS Hà Văn Sự	Trường Đại học Thương mại	Quản lý Thương mại	01
33.	TS. Võ Thanh Hải	Trường Đại học Duy Tân	Phát triển doanh nghiệp	01

Phụ lục 6 : Thư giới thiệu của nhà khoa học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC

Tôi tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm: Phó Giáo sư năm:

Ngành:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại: E-mail:

Tôi có nhận xét về anh(chị): như sau:

- 1) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- 2) Năng lực chuyên môn;
- 3) Phương pháp làm việc;
- 4) Khả năng nghiên cứu;
- 5) Khả năng làm việc theo nhóm;
- 6) Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển;
- 7) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- 8) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh.

Ngày tháng năm 2016
Ký tên